

BIỂU MẪU CUNG CẤP THÔNG TIN GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG
VÀ NHU CẦU MUA BÁN

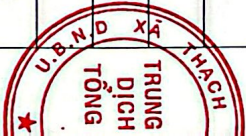
Mẫu 01

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN - VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP - CÂY,
CON GIỒNG TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THẠCH THẮT THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 25 tháng 09 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân	Ghi chú
I	CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CHỢ			Giá bán lẻ
1.	Gạo BC15	Loại 1	18.000	
2.	Gạo TBR225	Loại 1	19.000	
3.	Gạo bắc thơm 7	Loại 1	18.000	
4.	Gạo Đài thơm 8	Loại 1	18.000	
5.	Gạo ST25	Loại 1	22.000	
6.	Gạo nếp	Loại 1	45.000	
7.	Đậu tương	Loại 1	45.000	
8.	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	55.000	
9.	Lạc nhân	Loại 1	70.000	
10.	Đậu đen	Loại 1	55.000	
11.	Đậu xanh vỡ	Loại 1	55.000	
II	GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP			Giá bán lẻ
1.	Đạm phủ mỹ	Loại 1	17.000	
2.	Lân xanh	Loại 1	12.000	
3.	Kali	Loại 1	15.000	
4.	NPK	Loại 1	18.000-20000	
5.	NPK 13-13-13	Loại 1	20.000	
6.	NPK 12-5-10	Loại 1	16.500	
7.	NPK5-10-3	Loại 1	12.000	
8.	Vi sinh hữu cơ bao 10kg	Loại 1	10.000	
9.	Phân bón lá gói 5g	Loại 1	20.000	
10.	Phân bón hoa cây cảnh gói 500g	Loại 1	35.000	
III	GIÁ CÁC MẶT HÀNG CÂY, CON GIỒNG			Giá bán lẻ
	Hạt giống rau các loại			
1.	Hạt bí gói 20g	Loại 1	8.000	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân	Ghi chú
2.	Hạt cải gói 5g	Loại 1	5.000	
3.	Hạt rền đỏ	Loại 1	10.000	
4.	Hạt rau muống	Loại 1	10.000	
5.	Hạt đậu bắp	Loại 1	6.000	
6.	Hạt cải củ	Loại 1	15.000	
7.	Cải Ngồng ngọt	Loại 1	16.000	
8.	Hạt cải bẹ xanh mỡ	Loại 1	16.000	
9.	Hạt cải mơn Hoàng Mai	Loại 1	15.000	
10.	Hạt đậu trạch	Loại 1	20.000	
11.	Hạt dưa chuột gói 2g	Loại 1	15.000	
12.	Hạt dưa chuột sakura (gói 10g)	Loại 1	35.000	
13.	Hạt bí ăn ngon	Loại 1	30.000	
14.	Hạt dưa bở 5g	Loại 1	15.000	
15.	Ngô HN88	Loại 1	80.000	
16.	Ngô tẻ	Loại 1	60.000	
17.	Hạt dưa chuột 5g	Loại 1	20.000	
18.	Hạt dưa chuột 10g	Loại 1	20.000	
19.	Khoai tây solara	Loại 1	25.000	
	Giống cây ăn quả	Loại 1		Giá bán lẻ
1.	Cây nho thân gỗ	Loại 1	180.000	
2.	Cây na	Loại 1	80.000	
3.	Táo đại	Loại 1	50.000	
4.	Cây ổi Đài Loan	Loại 1	50.000	
5.	Cây chanh ta	Loại 1	70.000	
6.	Hồng Xiêm cây nhỏ	Loại 1	80.000	
7.	Bưởi da xanh	Loại 1	150.000	
8.	Chanh tứ quý	Loại 1	85.000	
9.	Chó giống (con)/5kg	Loại 1	420.000	
10.	Mèo giống (con)	Loại 1	100.000	
11.	Lợn giống	Loại 1	1.800.000	
12.	Lợn siêu nạc (con) /10kg	Loại 1	1.500-1.600	

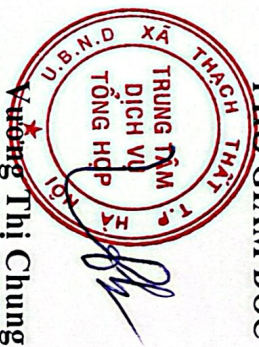
TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân	Ghi chú
13.	Vịt giống	Loại 1		
14.	Vịt Bầu	Loại 1	30.000	
	Vịt trắng	Loại 1	30.000	
15.	Ngan giống các loại	Loại 1		
16.	Ngan Trắng	Loại 1	32.000	
17.	Ngan Đen	Loại 1	30.000	
18.	Ngỗng	Loại 1	80.000	
19.	Gà giống các loại	Loại 1		
20.	Con úm sau 14 ngày	Loại 1	35.000	
21.	Con non (700g)	Loại 1	90.000	
IV	GIÁ THỨC ẦN CHĂN NUÔI THỦY SẢN			
1.	Cám cá các loại	Loại 1	95.000	
2.	Cám mì	Loại 1	70.000	
3.	Ngô bột	Loại 1	90.000	
4.	Ngô vỡ	Loại 1	100.000	
5.	Cám viên	Loại 1	10.000	
6.	Cám gạo	Loại 1	30.000	
7.	Cám vịt các loại	Loại 1	85.000	

Người thu thập

[Signature]

Cần Thị Hồng Hiền

KT GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trương Thị Chung



Mẫu 02
GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM
TẠI CHỢ SẢN-XÃ THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Ngày 25 tháng 09 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân- Thạch Thất	Ghi chú
1.	Thịt lợn hơi	Loại 1	85.000	Giá bán lẻ
2.	Thịt lợn móng sấn	Loại 1	130.000	
3.	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	130.000	
4.	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	135.000	
5.	Xương sườn	Loại 1	140.000	
6.	Thịt bò thăn	Loại 1	280.000	
7.	Thịt bò móng	Loại 1	275.000	
8.	Gà ta hơi mái	Loại 1	135.000	
9.	Gà ta trống	Loại 1	150.000	
10.	Gà ta nguyên con làm sẵn $\geq 2\text{kg}$	Loại 1	300-450.000	
11.	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	85.000	
12.	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	180.000	
13.	Vịt hơi	Loại 1	80.000	
14.	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	220.000	
15.	Ngan hơi	Loại 1	100.000	
16.	Ngan nguyên con sẵn ($>2\text{kg/ con}$)	Loại 1	350.000	
17.	Trứng gà các loại (trứng gà Ai cập, trứng gà ta,)	Loại 1	3000	
18.	Gà tam hoàng (quả)	Loại 1	2.500	
19.	Gà đỏ (quả)	Loại 1	2.700	
20.	Gà ta (quả)	Loại 1	6.000	
21.	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3500	
22.	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	7.000	
23.	Trứng cút lộn	Loại 1	11.000	
24.	Cá trắm trắng 1kg	Loại 1	70.000	
25.	Cá chép	Loại 1	65.000	
26.	Cá trắm đen	Loại 1	100.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân- Thạch Thất	Ghi chú
27.	Cá mè hoa			
28.	Cá Chình	Loại 1	65.000	
29.	Rô phi	Loại 1	55.000	
30.	Cá Bống	Loại 1	170.000	
31.	Tôm	Loại 1	500.000	
32.	Tôm nhỏ	Loại 1	320.000	
33.	Cua đồng	Loại 1	350.000	
34.	Mực	Loại 1	350.000	
35.	Ếch	Loại 1	120.000	
36.	Ngao	Loại 1	30.000	
37.	Lươn	Loại 1	200.000	
38.	Hến nhỏ	Loại 1	30.000	
39.	Ốc đồng	Loại 1	20.000	
40.	Ốc Mít	Loại 1	200.000	

Người thu thập
(Ký, ghi rõ họ tên)



Cấn Thị Hồng Hiền

KT. GIÁM ĐỐC
PHÒNG GIÁM ĐỐC



Vương Thị Chung

Mẫu 03
GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ QUẢ
TẠI CHỢ SẢN-XÃ THẠCH THẤT- THÀNH PHỐ HÀ NỘI
 Ngày 25 tháng 09 năm 2026

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân Thạch Thất	Ghi chú
1.	Cam sành	Loại 1	25.000	Giá bán lẻ
2.	Nho xanh	Loại 1	80.000	
3.	Nho đen nữ hoàng	Loại 1	100.000	
4.	Nho móng tay	Loại 1	150.000	
5.	Dưa hấu miền nam	Loại 1	30.000	
6.	Đào đỏ quả to	Loại 1	40.000	
7.	Dưa vàng lưới	Loại 1	55.000	
8.	Táo nhập khẩu	Loại 1	110.000	
9.	Táo đỏ	Loại 1	80.000	
10.	Thanh long ruột đỏ, trắng	Loại 1	45.000	
11.	Lựu	Loại 1	45.000	
12.	Mận không hạt	Loại 1	40.000	
13.	Na quê	Loại 1	60.000	
14.	Hồng táo	Loại 1	60.000	
15.	Na quả đại	Loại 1	80.000	
16.	Lê Hàn	Loại 1	70.000	
17.	Lê xanh	Loại 1	40.000	
18.	Chôm chôm	Loại 1	60.000	
19.	Xoài Cát chu	Loại 1	80.000	
20.	Chanh quả	Loại 1	25.000	
21.	Khoai tây	Loại 1	25.000	



TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân Thạch Thất	Ghi chú
22.	Bí xanh	Loại 1	25.000	
23.	Bí đỏ	Loại 1	15.000	
24.	Rau bí	Loại 1	15.000	
25.	Bắp cải	Loại 1	25.000	
26.	Cà chua	Loại 1	30.000	
27.	Đậu trạch	Loại 1	25.000	
28.	Dền đỏ	Loại 1	15.000	
29.	Dưa chuột	Loại 1	30.000	
30.	Rau muống	Loại 1	15.000	
31.	Mồng toi	Loại 1	15.000	
32.	Mướp	Loại 1	25.000	
33.	Hành tây	Loại 1	20.000	
34.	Hành củ khô	Loại 1	25.000	
35.	Cải ngọt	Loại 1	25.000	
36.	Nấm sò	Loại 1	50.000	
37.	Nấm kim	Loại 1	40.000	
38.				
39.	Nấm đùi gà	Loại 1	55.000	
40.	Cà rốt	Loại 1	30.000	
41.	Củ dền	Loại 1	35.000	
42.	Khoai lang	Loại 1	30.000	
43.	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	7.000	
44.	Hồng ngoại đỏ	Loại 1	15.000	
45.	Hồng ngoại vàng	Loại 1	15.000	

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Giá tại chợ Sân Thạch Thất	Ghi chú
46.	Hoa cúc nhật (bông)	Loại 1	6.000	
47.	Hồng lộc	Loại 1	7.000	
48.	Hoa cúc bó (bó)	Loại 1	45.000	
49.	Hoa huệ (bó)	Loại 1	65.000	
50.	Hoa ly cành 3 tai	Loại 1	45.000	
51.	Hoa ly vàng (cành)	Loại 1	65.000	
52.	Hoa đơn (bó)	Loại 1	110.000	
53.	Hoa sen quan âm	Loại 1	6.500	
54.	Sen bách diệp	Loại 1	6.000	

Người thu thập

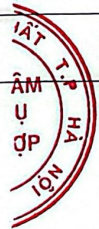


Cần Thị Hồng Hiên

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vương Thị Chung



BẢNG THÔNG TIN NHU CẦU MUA – BÁN THÁNG 09/2026

1. Hộ sản xuất : Kiều Thế Lương

Đại diện: Kiều Thế Lương

Địa chỉ: Thôn Đại Đồng 02 - Xã Thạch Thất – Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0983671693

Chuyên sản xuất, kinh doanh: Chè kho, bánh dày

Trong đó: sản phẩm chè kho: chứng nhận OCOP 3 sao, Bánh dày mặn: OCOP 3 sao, Bánh dày ngọt: OCOP 3 sao

Khu vực mua bán: Xã Thạch Thất, các xã lân cận

2. Cty Cổ phần đầu tư và thương mại Hà Hoa Việt

Đại diện: Cấn Văn Lai

Địa chỉ: Thôn 3- xã Hoà Lạc- Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 0399753846

Sản phẩm: Nước uống đóng chai các loại đã có chứng nhận ATTP

Khu vực mua bán: Các trường mầm non, tiểu học Xã Hạ Bằng, Thạch Thất và các xã phụ cận

3. Hộ Kinh doanh : Tuân Hường

Đại diện: Nguyễn Thị Hường

Địa chỉ: Thôn Kim Quan 2- xã Thạch Thất- TP Hà Nội

Số điện thoại: 0355016888-0386318666

Tên sản phẩm: Hoa cây ảnh, vật tư cây trồng...

Khu vực mua bán: Khu vực Thạch Thất, các xã lân cận , thành phố Hà Nội

4. Công ty TNHH Đầu tư phát triển Ngọc Thảo

Đại diện: Vũ Văn Dũng

Địa chỉ: Thôn Đại Đồng 2- xã Thạch Thất - TP Hà Nội

Số điện thoại: 0966169229

Chuyên bán: Nguyên liệu dùng làm thực phẩm: rau, củ quả, thịt, suất ăn sẵn

5. Hộ kinh doanh Nguyễn Đăng Thịnh

Đại diện: Nguyễn Đăng Thịnh

Địa chỉ: Thôn Chi Quan- xã Thạch Thất - TP Hà Nội

Số điện thoại: 0976688431

Chuyên bán: Nguyên liệu dùng làm thực phẩm: rau, củ quả, thịt, suất ăn sẵn

Người thu thập

Cấn Thị Hồng Hiên

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Vương Thị Chung